

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày 20-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Đình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hồ Thị Thu Uyên

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên toà: Ông Đỗ Ngọc Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2023/TLST- HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Trọng C**; Sinh năm: 1986; Tại: tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: xóm S, xã X, huyện N, tỉnh Nghệ An. Nơi ở hiện tại: Bon N'Jăng B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Trám trưởng Trám quản lý bảo vệ rừng. Con ông: Nguyễn Trọng T (đã chết); con bà: Đặng Thị H (sinh năm 1954), trú tại thôn C, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An. Gia đình bị can có 03 chị em. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

2. **Trần Văn B**; Sinh năm: 1968; Tại: tỉnh Thái Nguyên. Nơi thường trú: Tổ H, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở hiện tại: Bon N'Jăng B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Trình độ học vấn: 07/10. Nghề nghiệp: Nhân viên trạm quản lý bảo vệ rừng. Con ông: Trần Văn C1 (đã chết); con bà: Trịnh Thị L (đã chết). Gia đình bị cáo có 04 anh em. Bị can là con thứ tư trong gia đình. Bị cáo có vợ là Phan Thị V, sinh năm 1971 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2000. Hiện cùng trú tại tổ H, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Tiền án, tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

Nhân thân:

Ngày 27/3/1993 Trần Văn B thực hiện hành vi Tổ chức dùng chất ma túy quy định tại Điều 203 Bộ luật hình sự năm 1985 theo Quyết định khởi tố bị can số 114 ngày 27/3/1993 của Công an thành phố T, B. Quá trình xác minh tài liệu, bản án năm 1993 tại TAND thành phố Thái Nguyên cung cấp, qua rà soát hệ thống sổ sách năm 1993 không có ai tên Trần Văn B.

Ngày 10/4/2002 Ủy ban nhân dân thành phố T đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo QĐ số 952/QĐ.

3. Trịnh Văn Q; Sinh năm: 1969; Tại: tỉnh Hưng Yên. Nơi thường trú: Thôn H, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Nơi ở hiện tại: Bon N'Jăng B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Trình độ học vấn: 07/10. Nghề nghiệp: Nhân viên trạm quản lý bảo vệ rừng. Con ông: Trịnh Văn L1 (đã chết); con bà: Trần Thị L2 (đã chết). Gia đình bị cáo có 04 anh em. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Bị cáo có vợ là Vũ Thị R, sinh năm 1975, hiện trú tại thôn E, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

Nhân thân:

Ngày 15/4/1989 Trịnh Văn Q thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân quy định tại Điều 157 Bộ luật hình sự năm 1985 Công an tỉnh Đ bắt ngày 15/4/1989. Quá trình xác minh bản án, quyết định chấp hành xong án phạt tù, chấp hành án phí và các quyết định khác đã có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ cung cấp, tại phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đ chỉ lưu trữ 01 danh chỉ bản số 000001073, ngày lập 04/5/1989, nơi lập: Công an tỉnh Đ.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn C2, sinh năm 1962; HKTH: thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Địa chỉ cư trú: Bon N'Jăng B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty cổ phần B2; Địa chỉ: Bon N'Jăng B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đức H1; Địa chỉ: Bon N'Jăng B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

2. Ông Đoàn Anh Đ, sinh năm 1981; Địa chỉ: Bon N'Jăng B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

3. Ông Trần Nguyên C3, sinh năm 1990; Địa chỉ: Bon N'Jăng B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

4. Ông Dương Thanh T1, sinh năm 1990; Địa chỉ: Bon N'Jăng B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

5. Ông Đinh Xuân Đ1, sinh năm 1990; Địa chỉ: Bon N'Jăng B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

4. Ông Dương Thanh T1, sinh năm 1996; Địa chỉ: Bon N'Jăng B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Mai Thị V1, sinh năm: 1977; Địa chỉ: Thôn E, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Bon N'Jăng B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07/4/2023, anh Đinh Xuân Đ1 là nhân viên bảo vệ rừng của Công ty cổ phần B3, đi tuần tra phát hiện gia đình ông Nguyễn Văn C2 làm cổng và dựng hàng rào lưới B40, tại lô 10a khoảnh 8 tiểu khu A thuộc bon N'Jang Bơ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Công ty quản lý nên báo cho Nguyễn Trọng C là Trám trưởng Trám quản lý bảo vệ rừng (QLBVR). Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 08/4/2023 Nguyễn Trọng C, Trần Văn B; Trịnh Văn Q; Đoàn Anh Đ; Trần Nguyên C3; Dương Thanh T1 và Đinh Xuân Đ1 là những nhân viên QLBVR của Công ty B3, đi vào rẫy của gia đình ông C3 để nhắc nhở, yêu cầu tháo dỡ hàng rào lưới B40. Khi đi Đ, Q cầm theo mỗi người 01 con dao phát dài cả cán và lưới khoảng 50 cm (*riêng Q cầm thêm 01 kìm dài khoảng 18 cm*) và B cầm theo 01 con dao phát dài cả cán và lưới khoảng 60 cm, lưới dao bằng kim loại, mũi dao cong, cán dao bằng tre những người còn lại không mang theo vật dụng gì. Khi đến rẫy của ông C3, C nói chuyện và yêu cầu ông C3 tháo dỡ hàng rào lưới B40 xuống nhưng ông C3 không hợp tác, hai bên xảy ra mâu thuẫn lời qua tiếng lại, lúc này C nói “*anh em tháo dỡ hết*”, C dùng tay tháo dỡ cánh cổng sắt và nhổ trụ cổng lên, những người còn lại nhổ trụ gỗ, tháo gỡ lưới B40 xuống. Do khó tháo gỡ lưới B40 nên Dương Thanh T1 cầm 01 cái kìm của Q để cắt hàng rào lưới B40 loại mới thành 2-3 mảnh. Nguyễn Trọng C đang tháo dỡ cổng, lưới B40 thì ông Nguyễn Văn C2 cầm 01 con dao chạy đến hù dọa, C bức tức và nói “*chặt bỏ hết*” rồi lấy 01 dao phát trên tay Đ, C cầm con dao đi chặt các cây trồng của ông C2 như: Điều, sầu riêng, mít, bơ, cau và cây lúc lác. Thấy C cầm dao chặt cây thì Q, B cũng cầm mỗi người 01 con dao phát tham gia chặt cây cùng C, những người còn lại tháo dỡ lưới B40. Sau khi chặt cây và tháo dỡ lưới B40 thì tất cả về trạm Quản lý bảo vệ rừng của Công ty.

Số cây trồng bị Nguyễn Trọng C, Trần Văn B, Trịnh Văn Q chặt phá trên diện tích đất 4.120 m² tại lô 10a khoảnh 8 tiểu khu A, thuộc bon N'Jang Bơ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, được ông Nguyễn Văn C2 trồng, chăm sóc từ năm 2020 đến nay. Ông Nguyễn Văn C2 khai diện tích đất này, năm 1998 ông C2 mua của một người dân tên Ma Lem mua bán giấy tờ viết tay nhưng nay đã bị thất lạc.

Tang vật tạm giữ: 01 con dao phát dài cả cán và lưỡi 60 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu xám, mũi dao cong, cán dao bằng tre tròn; 01 lưỡi dao phát bằng kim loại, màu xám, mũi dao bằng, tổng chiều dài 30 cm, lưỡi dao đã bị gãy cán; 01 kim cắt sắt, dài 18 cm, mũi kim nhọn, màu xám bằng kim loại, cán kim được bọc nhựa đỏ đen.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐDGTS ngày 28/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ đối với các tài sản bị hủy hoại, hư hỏng ngày 08/4/2023 như sau: 34 cây điều ghép bị thiệt hại 4.977.600 đồng, 23 cây cau bị thiệt hại 478.400 đồng, 22 cây sầu riêng ghép bị thiệt hại 6.734.400 đồng, 08 cây mít ghép bị thiệt hại 1.029.120 đồng, 20 cây lúc lác bị thiệt hại 160.000 đồng, 07 cây bơ ghép 034 bị thiệt hại 1.281.000 đồng, 01 cây cà phê bị thiệt hại 39.000 đồng, 01 tấm lưới B40 cũ có trọng lượng 32 kg bị cắt đôi thiệt hại 50.000 đồng, 01 tấm lưới B40 mới có trọng lượng 114 kg bị cắt thành 04 đoạn thiệt hại 376.200 đồng, 02 cánh cổng (*khung bằng sắt, ở giữa làm bằng lưới B40 và thanh sắt, bị cong vênh, bung 02 bản lề*) thiệt hại 250.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại tính thành tiền của các tài sản nêu trên là **15.375.720** đồng.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS - ĐS ngày 11/4/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng C, Trần Văn B và Trịnh Văn Q về tội “*Hủy hoại tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông truy tố các bị cáo về tội :“*Hủy hoại tài sản*” là đúng, không oan và không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và khẳng định quyết định truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi xem xét, đánh giá các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng C, Trần Văn B và Trịnh Văn Q về tội:“*Hủy hoại tài sản*”.

- *Về hình phạt:* Áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng C, Trần Văn B và Trịnh Văn Q mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Chấp nhận các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Văn C2 số tiền 20.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cần tịch thu tiêu huỷ 01 con dao phát dài cả cán và lưỡi 60 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu xám, mũi dao cong, cán dao bằng tre tròn; 01 lưỡi dao phát bằng kim loại, màu xám, mũi dao bằng, tổng chiều dài 30 cm, lưỡi dao đã bị gãy cán; 01 kìm cắt sắt, dài 18 cm, mũi kìm nhọn, màu xám bằng kim loại, cán kìm được bọc nhựa đỏ đen là công cụ để chặt phá cây trồng của gia đình ông Nguyễn Văn C2.

Riêng đối với 01 con dao phát dài 60 cm, cán dao bằng tre, lưỡi dao bằng kim loại, mũi dao quắm mà Nguyễn Trọng C dùng chặt phá cây trồng, khi chặt xong C làm rơi trên đường về trạm Quản lý bảo vệ rừng của Công ty, đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy.

Các bị cáo Nguyễn Trọng C, Trần Văn B và Trịnh Văn Q đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, không bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi khách quan và hậu quả do hành vi khách quan của các bị cáo gây ra, các bị cáo khai nhận như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trọng C, Trần Văn B và Trịnh Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Hội đồng xét xử xét thấy: Khoảng 08 giờ ngày 08/4/2023, sau khi nhận được tin báo của anh Đinh Xuân Đ1. Nguyễn Trọng C là Trạm trưởng Trạm quản lý bảo vệ rừng của Công ty cổ phần B3 chỉ đạo Trần Văn B, Trịnh Văn Q, Đoàn Anh Đ; Trần Nguyên C3; Dương Thanh T1 và Đinh Xuân Đ1 là những nhân viên quản lý bảo vệ rừng của Công ty, vào lô 10a khoảnh 8 tiểu khu A thuộc bon N'Jang Bơ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để yêu cầu ông Nguyễn Văn C2 tháo dỡ lưới B40 nhưng ông C2 không hợp tác. C dùng tay tháo dỡ cánh

cổng sắt và nhổ trụ cổng lên, những người còn lại nhổ trụ gỗ, tháo gỡ lưới B40. Lúc C tháo dỡ cổng, lưới B40 thì ông Nguyễn Văn C2 cầm 01 con dao chạy đến hù dọa, C bực tức lấy 01 dao phát trên tay Đ và cầm dao chặt các cây trồng. Lúc này Q, B cầm mỗi người 01 con dao phát tham gia chặt cây, những người còn lại tháo dỡ lưới B40. Sau khi chặt cây và tháo dỡ lưới B40 thì tất cả về trạm quản lý bảo vệ rừng của Công ty. Tổng giá trị các tài sản bị hủy hoại, hư hỏng thiệt hại tính thành tiền là 15.375.720 đồng.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Điều 178 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào Hủy hoại tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

[3]. Đánh giá tính chất vụ án:

Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ gây thiệt hại tài sản cho chủ sở hữu. Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và đáng bị lên án mạnh mẽ. Do đó, để đảm bảo việc giáo dục các bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục tư tưởng, giúp các bị cáo nhận thức đúng đắn về pháp luật, nâng cao ý thức khi thực hiện hành vi của bản thân, góp phần cho công tác phòng ngừa chung của xã hội.

Tuy nhiên, trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia với vai trò, tính chất, mức độ và nhân thân của các bị cáo có khác nhau, nên cần có sự phân hóa để áp dụng hình phạt tương xứng với từng bị cáo để đảm bảo tính công bằng, nghiêm minh của pháp luật, cụ thể:

- Đối với bị cáo Nguyễn Trọng C là người khởi xướng ra việc dùng cầm con dao đi chặt các cây trồng của ông C2 như: Điều, sầu riêng, mít, bơ, cau và cây lúc lác. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt cao hơn hai bị cáo B và Q là phù hợp.

- Đối với bị cáo B và Q cùng tham gia theo sự khởi xướng của bị cáo Chung nhưng hành vi của hai bị cáo là như nhau. Do đó, cần xử phạt hai bị cáo mức hình phạt ngang nhau và thấp hơn bị cáo Chung là phù hợp.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân:

Bị cáo Chung, B và Q là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, ngoài lần vi phạm pháp luật này thì không có vi phạm pháp luật nào khác.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 20.000.000 đồng, người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 con dao phát dài cả cán và lưỡi 60 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu xám, mũi dao cong, cán dao bằng tre tròn; 01 lưỡi dao phát bằng kim loại, màu xám, mũi dao bằng, tổng chiều dài 30 cm, lưỡi dao đã bị gãy cán; 01 kìm cắt sắt, dài 18 cm, mũi kìm nhọn, màu xám bằng kim loại, cán kìm được bọc nhựa đỏ đen là công cụ để chặt phá cây trồng của gia đình ông Nguyễn Văn C2 nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

- Đối với 01 con dao phát dài 60 cm, cán dao bằng tre, lưỡi dao bằng kim loại, mũi dao quắm mà Nguyễn Trọng C dùng chặt phá cây trồng, khi chặt xong C làm rơi trên đường về trạm Quản lý bảo vệ rừng của Công ty, đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã truy tìm nhưng không có kết quả, nên sẽ tiếp tục truy tìm khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông C2 có đơn yêu cầu bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, tuy nhiên căn cứ vào kết quả định giá tài sản thì thiệt hại là 15.375.720 đồng. Trước khi xét xử các bị cáo đã bồi thường cho Người bị hại ông Nguyễn Văn C2 số tiền 20.000.000 đồng, xét thấy sự thoả thuận bồi thường của các bị cáo với Người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[7]. Các tình tiết liên quan đến vụ án:

Đối với Đoàn Anh Đ, Trần Nguyên C3, Dương Thanh T1 và Đinh Xuân Đ1, ngày 08/4/2023 có hành vi tháo dỡ, cắt hàng rào lưới B40, làm cong vênh hư hỏng bàn lề cổng của gia đình ông Nguyễn Văn C2, tổng giá trị thiệt hại là 676.200 đồng và chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính về hành vi hủy hoại hoặc Hủy hoại tài sản nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm và không có tính chất đồng phạm, bởi vì trước khi đi vào rẫy của ông Nguyễn Văn C2 thì Nguyễn

Trọng C là trạm trưởng không bàn bạc, thống nhất, không phân công nhiệm vụ cụ thể cho Đ, C2, T1 và Đ1. Tuy nhiên, đối với hành vi phá hàng rào B40 của Đoàn Anh Đ, Trần Nguyên C3, Dương Thanh T1 và Đinh Xuân Đ1, Công an huyện Đ đã ra Quyết định số 462, 463, 464, 465/QĐ-XPVPHC ngày 22/3/2024 xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 4.000.000 đồng/ 01 người.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng C, Trần Văn B và Trịnh Văn Q phạm tội “Huỷ hoại tài sản”.

Áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Trọng C, Trần Văn B và Trịnh Văn Q. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Trọng C 25.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), bị cáo Trần Văn B và Trịnh Văn Q mỗi bị cáo 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận các bị cáo đã bồi thường cho Người bị hại ông Nguyễn Văn C2 số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao phát dài cả cán và lưỡi 60 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu xám, mũi dao cong, cán dao bằng tre tròn; 01 lưỡi dao phát bằng kim loại, màu xám, mũi dao bằng, tổng chiều dài 30 cm, lưỡi dao đã bị gãy cán; 01 kim cắt sắt, dài 18 cm, mũi kim nhọn, màu xám bằng kim loại, cán kim được bọc nhựa đỏ đen là công cụ để chặt phá cây trồng của gia đình ông Nguyễn Văn C2.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đăk Song ngày 16 tháng 4 năm 2024).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng C, Trần Văn B và Trịnh Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, TA.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

TRẦN ĐÌNH MINH